

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K14XDD

TÊN HỌC PHẦN: CƠ HỌC KẾT CẤU 1

HỌC KỲ 6

MÃ HỌC PHẦN: MEC - 306

TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 06/10/2011

LẦN THI 2

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	132214419	MAI DUY VIỆT	CƯỜNG	K14XDD1	5			4		3			2	0.0	Khăng		
2	132214441	HOÀNG ĐỨC	GIỚI	K14XDD1	6			2		3			2	0.0	Khăng		
3	142211174	NGUYỄN TUẤN	ANH	K14XDD1	9			2		6			2	0.0	Khăng		
4	142211250	TRẦN NGỌC	PHÚ	K14XDD1	10			6		3			1	0.0	Khăng		
5	142211267	CHUNG QUÍ	TÂN	K14XDD1	1			0		0			LP	0.0	Khăng		
6	142211280	HUỖNH	THIỆN	K14XDD1	10			7		3			4	5.2	Nằm pháy Hai		
7	142211292	NGUYỄN VĂN	TOÀN	K14XDD1	8			6		2			2	0.0	Khăng		
8	142211305	VĂN ĐÌNH	TƯƠNG	K14XDD1	9			5		3			3	0.0	Khăng		
9	142251577	TRƯƠNG BẢO	TRUNG	K14XDD1	3			3		2			3	0.0	Khăng		
10	142332143	NGUYỄN THÁI	DŨNG	K14XDD1	2			2		5			2	0.0	Khăng		
11	132214408	NGUYỄN ĐÌNH	BẢO	K14XDD2	4			3		2			5	4.1	Bấu pháy Mất		
12	132214470	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	K14XDD2	3			3		8			2	0.0	Khăng		
13	132214526	NGUYỄN ĐOÀN	PHƯƠNG	K14XDD2	2			5		8			2	0.0	Khăng		
14	142211194	PHẠM ANH	CƯỜNG	K14XDD2	8			4		6			3	0.0	Khăng		
15	142211197	BÙI QUỐC	ĐẠT	K14XDD2	5			4		2			2	0.0	Khăng		
16	142211203	TRẦN ĐÌNH	ĐỨC	K14XDD2	7			5		8			2	0.0	Khăng		
17	142211247	BÙI HỒNG	NHẬT	K14XDD2	10			7		2			3	0.0	Khăng		
18	142211252	PHAN TÂN UYÊN	PHƯỚC	K14XDD2	9			7		5			2	0.0	Khăng		
19	142211290	LÊ BÁ	TÍN	K14XDD2	10			7		5			3	0.0	Khăng		
20	142211303	NGUYỄN THANH	TUẤN	K14XDD2	4			5		3			2	0.0	Khăng		
21	142211317	NGUYỄN BÁ TUẤN	VŨ	K14XDD2	9			4		6			1	0.0	Khăng		
22	142211321	LÊ CÔNG TRƯỜNG	XUÂN	K14XDD2	4			5		3			2	0.0	Khăng		
23	122210235	NGUYỄN HỒNG	ANH	K14XDD3	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
24	132214600	NGUYỄN ĐĂNG	TUẤN	K14XDD3	4			5		4.5			3	0.0	Khăng		
25	142211177	NGUYỄN VĂN HOÀNG	BÁCH	K14XDD3	4			3		4			2	0.0	Khăng		
26	142211207	PHAN HOÀNG	DŨNG	K14XDD3	8			5		5			4	4.9	Bấu pháy Chèn		
27	142211220	NGUYỄN NGUYỄN	HÙNG	K14XDD3	10			8		7			3	0.0	Khăng		
28	142211239	NGUYỄN PHI	MINH	K14XDD3	8			7		7			5.5	6.3	Sâu pháy Ba		
29	142211257	TRẦN VĂN	QUỐC	K14XDD3	8			4		4			1	0.0	Khăng		
30	142211269	NGUYỄN QUANG	THÁI	K14XDD3	6			4		5			5	5.0	Nằm		
31	142211279	NGUYỄN HỒNG	THI	K14XDD3	4			4		4			4.5	4.3	Bấu pháy Ba		
32	142211286	NGUYỄN QUANG	THUẬN	K14XDD3	10			4		4			4	4.9	Bấu pháy Chèn		
33	142211297	VÕ VĂN	TUẤN	K14XDD3	10			8		7.5			3	0.0	Khăng		
34	142211300	NGUYỄN ANH	TUẤN	K14XDD3	10			8.5		8			2	0.0	Khăng		
35	142211304	NGUYỄN SƠN	TÙNG	K14XDD3	8			8		7.5			8	7.9	Bảy pháy Chèn		
36	142211307	NGUYỄN THÀNH	VĂN	K14XDD3	10			4		3			3	0.0	Khăng		
37	142211310	NGUYỄN DUY	VIỆT	K14XDD3	10			7		7			6.5	7.2	Bảy pháy Hai		
38	142214795	NGUYỄN VƯƠNG	THẠCH	K14XDD3	10			7		7			3	0.0	Khăng		
1	1065	TRỊNH ÁNH	XUÂN	C15XCD	5			6		6			LP	0.0	Khăng		
2	7992	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	K13XCD	3			0		6			5	4.1	Bấu pháy Mất		

Ngày thi: 06/10/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	10	25%	
2	Số sinh viên nợ	30	75%	
TỔNG CỘNG :		40	100%	

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 10 năm 2011

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú